

Số: 06/KL-TTR

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 8 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc thanh tra chấp hành pháp luật về tổ chức, hoạt động
của Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng

Thực hiện Quyết định số 02/QĐ-TTR ngày 14/6/2024 của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa về việc thanh tra chấp hành pháp luật về tổ chức, hoạt động của Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng, xét Báo cáo kết quả thanh tra số 01/ĐTTr ngày 01/8/2024 của Đoàn Thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp kết luận:

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TÌNH HÌNH TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG BÙI VĂN PHÒNG

1. Về tổ chức

- Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng được thành lập từ ngày 29/10/2020 theo Quyết định số 2948/QĐ-UBND của UBND tỉnh Khánh Hòa.

- Ngày 09/12/2020, Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng được Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động số 13/TP-ĐKHHĐ-CC (cấp lần đầu), địa chỉ trụ sở tại số 52 đường Nguyễn Trãi, thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- Quá trình hoạt động: Ngày 27/10/2022, Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, cụ thể: thay đổi trụ sở từ “*địa chỉ số 52 Nguyễn Trãi, thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa*” đến “*địa chỉ thôn Phú Khánh Thượng, xã Diên Thạnh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa*” (theo Giấy đăng ký hoạt động số 13/TP-ĐKHHĐ cấp lại lần thứ 01, ngày 27/10/2022).

2. Về nhân sự

- Số lượng công chứng viên của Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng (tại thời điểm thanh tra): 02 công chứng viên, gồm:

+ Công chứng viên: Bùi Văn Phòng - Trưởng Văn phòng, Quyết định bổ nhiệm số 2090/QĐ-BTP ngày 19/08/2013 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp; Thẻ công chứng viên số 74/CCV do Sở Tư pháp cấp ngày 09/12/2020.

+ Công chứng viên: Nguyễn Xuân Mạnh, Quyết định bổ nhiệm số 2489/QĐ-BTP ngày 04/12/2017 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp; Thẻ công chứng viên số 121/CCV do Sở Tư pháp cấp ngày 12/10/2023.

- Nhân viên khác: 05 nhân viên, gồm: 03 thư ký nghiệp vụ, 01 kế toán, 01 văn thư lưu trữ.

- Tất cả các nhân viên của Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng đều được ký hợp đồng đúng quy định.

1. Về trụ sở; cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc; niềm yết lịch làm việc, các thủ tục, lưu trữ hồ sơ; ban hành nội quy, quy chế hoạt động

- Về trụ sở: Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng hoạt động đúng trụ sở đã đăng ký tại thôn Phú Khánh Thượng, xã Diên Thạnh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Trụ sở có biển hiệu, có chỗ tiếp người yêu cầu công chứng, chỗ làm việc của công chứng viên và nhân viên, có nơi giữ xe cho khách hàng,...

- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc: Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng trang bị đầy đủ trang thiết bị làm việc cho nhân viên, người lao động như: bàn ghế ngồi làm việc, tủ đựng tài liệu, hồ sơ; máy vi tính, máy photocopy, internet, camera, ... đáp ứng điều kiện hoạt động công chứng.

- Về niềm yết:

Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng thực hiện chế độ làm việc theo ngày, giờ làm việc của cơ quan hành chính nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Công chứng năm 2014; khoản 3 Điều 10 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng thực hiện niềm yết thủ tục công chứng, chứng thực, phí công chứng, phí chứng thực, thù lao công chứng và lệ phí khác tại trụ sở theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 33 Luật Công chứng năm 2014, Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức trần thù lao công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn; điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên (*được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017*).

- Về lưu trữ: Có kho lưu trữ hồ sơ; hồ sơ công chứng hợp đồng, giao dịch được lưu và bảo quản trong cặp ba dây, đặt trên kệ trong kho lưu trữ,...đáp ứng phục vụ nhu cầu công tác.

- Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng có ban hành các nội quy, quy chế hoạt động của đơn vị.

2. Về bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên

a) Ưu điểm

Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng thực hiện việc mua đầy đủ bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên của tổ chức mình theo quy định.

b) Tồn tại, sai sót

Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng chưa thực hiện việc thông báo và gửi bản sao hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng thay đổi, gia hạn hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của công chứng viên cho Sở Tư pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Công chứng năm 2014.

3. Báo cáo thống kê về tổ chức và hoạt động công chứng

Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng thực hiện đúng, đầy đủ chế độ báo cáo 06 tháng, năm và đột xuất theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp (sau đây viết tắt là Thông tư số 03/2019/TT-BTP).

4. Việc chia sẻ thông tin lên phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng

Đoàn thanh tra kiểm tra ngẫu nhiên 150 hồ sơ nhận thấy: Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng có nhập, chia sẻ thông tin lên phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng (Uchi) đúng theo quy định khoản 10 Điều 33 Luật Công chứng năm 2014 và khoản 1 Điều 7 Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 03/8/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy chế khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

5. Việc tiếp nhận tập sự và hướng dẫn tập sự

Trong thời kỳ thanh tra, Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng tiếp nhận tập sự hành nghề công chứng đối với 02 trường hợp (Đinh Ngọc Diễm và Lê Thanh Phương), hiện đã hoàn thành tập sự.

6. Thay đổi danh sách công chứng viên

- Từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 11/10/2023, Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng gồm có 02 công chứng viên là ông Bùi Văn Phòng và bà Trần Thị Minh.

- Từ ngày 12/10/2023 đến ngày 30/4/2024: Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng có 02 công chứng viên là ông Bùi Văn Phòng và ông Nguyễn Xuân Mạnh.

7. Cộng tác viên phiên dịch

Trong thời kỳ thanh tra, Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng không ký hợp đồng cộng tác viên phiên dịch.

8. Về các loại sổ

8.1. Sổ theo dõi việc sử dụng lao động năm 2023, 2024

Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng thực hiện việc mở Sổ theo dõi việc sử dụng lao động theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BTP. Sổ theo dõi sử dụng lao động có ghi ngày khóa sổ và có đóng dấu giáp lai theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 26 Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

8.2. Sổ công chứng hợp đồng, giao dịch

- Sổ được lập theo đúng mẫu, đầy đủ nội dung, thực hiện việc mở Sổ, khóa Sổ công chứng hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

8.3. Sổ chứng thực bản sao từ bản chính

- Ưu điểm: Sổ chứng thực bản sao từ bản chính được lập đúng mẫu quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

- Tồn tại, sai sót: Sổ chứng thực bản sao từ bản chính ghi thiếu chức danh của người ký chứng thực (số năm 2023, số năm 2024).

8.4. Sổ chứng thực chữ ký/chứng thực điểm chỉ

- Ưu điểm: Sổ chứng thực chữ ký/chứng thực điểm chỉ được lập đúng mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

- Tồn tại, sai sót: Sổ chứng thực chữ ký ghi thiếu chức danh của người ký chứng thực.

9. Hồ sơ công chứng hợp đồng, giao dịch

Kết quả kiểm tra ngẫu nhiên 271 hồ sơ công chứng hợp đồng, giao dịch các loại, cụ thể:

9.1. Hợp đồng chuyển nhượng

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 95 hồ sơ hợp đồng chuyển nhượng, kết quả:

a) Ưu điểm

Qua kiểm tra ngẫu nhiên có 75 hồ sơ lưu trữ cơ bản đầy đủ, đảm bảo các giấy tờ theo quy định của khoản 1 Điều 40 Luật Công chứng năm 2014 (**Phụ lục 01**).

b) Tồn tại, sai sót:

- 06 hồ sơ thiếu yêu cầu công chứng ghi không đầy đủ giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ công chứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 40 Luật Công chứng, vi phạm điểm b khoản 1 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP (**Phụ lục 02**).

- 08 hồ sơ không có Giấy chứng nhận kết hôn để chứng minh tài sản chung của vợ chồng, vi phạm điểm q khoản 3 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP (**Phụ lục 03**).

- 07 hồ sơ bên nhận chuyển nhượng không chứng minh được mình thuộc đối tượng được nhận chuyển nhượng đất chuyên trồng lúa nước quy định tại khoản 3 Điều 191 Luật Đất đai năm 2013 (**Phụ lục 04**).

- 01 hồ sơ không có giấy xác nhận thể hiện các thành viên trong hộ vào thời điểm được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quy định tại khoản 29, Điều 3 Luật Đất đai 2013 (*hồ sơ số 751/2023 ngày 03/7/2023*).

9.2. Hợp đồng tặng cho

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 25 hồ sơ hợp đồng tặng cho, kết quả:

a) Ưu điểm

11 hồ sơ lưu trữ cơ bản đầy đủ, đúng quy định theo khoản 1 Điều 40 Luật Công chứng năm 2014 (**Phụ lục 05**).

b) Tồn tại, sai sót:

- 01 hồ sơ phiếu yêu cầu công chứng ghi không đầy đủ giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ công chứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 40 Luật Công chứng, vi phạm điểm b khoản 1 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP (hồ sơ 316/2023 ngày 10/4/2023).

- 07 hồ sơ không có giấy xác nhận thể hiện các thành viên trong hộ vào thời điểm được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quy định tại khoản 29, Điều 3 Luật Đất đai 2013 (**Phụ lục 06**).

- 07 hồ sơ bên nhận tặng cho không chứng minh được mình thuộc đối tượng được tặng cho đất chuyên trồng lúa nước quy định tại khoản 3 Điều 191 Luật Đất đai năm 2013 (**Phụ lục 07**).

- 02 hồ sơ không có Giấy chứng nhận kết hôn để chứng minh tài sản chung của vợ chồng, vi phạm điểm q khoản 3 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP (hồ sơ số 910/2023 ngày 04/8/2023; hồ sơ số 911/2023 ngày 04/8/2023).

9.3. Hợp đồng ủy quyền, Giấy ủy quyền

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 92 hồ sơ hợp đồng ủy quyền, giấy ủy quyền, kết quả:

a) Ưu điểm

- 53 hồ sơ công chứng hợp đồng ủy quyền; Giấy ủy quyền đảm bảo các giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Luật Công chứng năm 2014 (**Phụ lục 08**).

b) Tồn tại, sai sót

- 04 hồ sơ phiếu yêu cầu công chứng ghi không đầy đủ giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ công chứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 40 Luật Công chứng, vi phạm điểm b khoản 1 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP (**Phụ lục 9**).

- 23 hồ sơ lưu thiếu thành phần hồ sơ, vi phạm điểm đ khoản 1 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP:

+ Hồ sơ số 613/2023 ngày 06/6/2023: lưu thiếu hợp đồng chuyển nhượng số 607/2023 (quyển số 01/2023) chứng minh tài sản của ông Huỳnh Anh.

+ Hồ sơ số 614/2023 ngày 06/6/2023: Hồ sơ lưu thiếu hợp đồng chuyển nhượng số 608/2023 (quyển số 01/2023) để chứng minh tài sản của bà Trần Văn Loan Phụng.

+ Hồ sơ số 615/2023 ngày 06/6/2023: Hồ sơ lưu hợp đồng chuyển nhượng số 609/2023 (quyền số 01/2023) để chứng minh tài sản của ông Trần Bảo Nguyên.

+ Hồ sơ số 616/2023 ngày 06/6/2023: lưu thiếu hợp đồng chuyển nhượng số 610/2023 (quyền số 01/2023) để chứng minh tài sản của bà Văn Thị Thu Hồng.

+ Hồ sơ số 617/2023 ngày 06/6/2023: lưu thiếu hợp đồng chuyển nhượng số 611/2023 để chứng minh tài sản của ông Trần Thanh Minh.

+ Hồ sơ số 750/2023 ngày 03/7/2023: lưu thiếu Hợp đồng chuyển nhượng số 749/2023 ngày 03/7/2023 để chứng minh quyền sở hữu tài sản của Trần Minh Vàng.

+ Hồ sơ số 752/2023 ngày 03/7/2023: lưu thiếu Hợp đồng chuyển nhượng số 751/2023 ngày 03/7/2023 để chứng minh quyền sở hữu tài sản của Trần Huỳnh Mỹ Dung.

+ Hồ sơ số 912/2023 ngày 04/8/2023: Hồ sơ lưu thiếu Hợp đồng tặng cho số 910/2023 ngày 04/8/2023 để chứng minh quyền sở hữu tài sản.

+ Hồ sơ số 913/2023 ngày 04/8/2023: Hồ sơ lưu thiếu Hợp đồng tặng cho số 911/2023 ngày 04/8/2023 để chứng minh quyền sở hữu tài sản.

+ Hồ sơ số 1093/2023 ngày 04/9/2023: Hồ sơ lưu thiếu Hợp đồng chuyển nhượng số 1092/2023 ngày 04/9/2023.

+ Hồ sơ số 1318/2023 ngày 02/10/2023: Hồ sơ không có bản sao hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 264-1 theo Giấy chứng nhận QSDĐ, QSHNO và TS gắn liền với đất số DK 708508 là giấy tờ đã được liệt kê tại Phiếu yêu cầu công chứng.

+ Hồ sơ số 1319/2023 ngày 02/10/2023: Hồ sơ không có bản sao hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 264-2 theo Giấy chứng nhận QSDĐ, QSHNO và TS gắn liền với đất số DK 708508 là giấy tờ đã được liệt kê tại Phiếu yêu cầu công chứng.

+ Hồ sơ số 1321/2023 ngày 02/10/2023: Hồ sơ không có Thỏa thuận chia tài sản chung của đồng sử dụng (là giấy tờ đã được công chứng tại hồ sơ số 1320 Quyền số 01/2023).

+ Hồ sơ số 1323/2023 ngày 03/10/2023: Hồ sơ không có Hợp đồng nhận chuyển nhượng QSDĐ của ông Hạ (là giấy tờ đã được công chứng tại hồ sơ số 1322 Quyền số 01/2023).

+ Hồ sơ số 1330/2023 ngày 03/10/2023: Hồ sơ không có bản sao hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và bản sao giấy đăng ký kết hôn của ông Lê Đình Thân (là các giấy tờ đã được liệt kê tại Phiếu yêu cầu công chứng và là giấy tờ có liên quan đến giao dịch cần công chứng).

+ Hồ sơ số 1331/2023 ngày 03/10/2023: Hồ sơ không có bản sao hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có liên quan đến người ủy quyền (Phạm Thị Nhung) và bản sao giấy đăng ký kết hôn của ông Lê Đình Thân (là các giấy tờ đã được liệt kê tại Phiếu yêu cầu công chứng và là giấy tờ có liên quan đến giao dịch cần công chứng).

+ Hồ sơ số 1332/2023 ngày 03/10/2023: Hồ sơ không có bản sao hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có liên quan đến người ủy quyền (Vũ Thanh Tiến) (là giấy tờ đã được liệt kê tại Phiếu yêu cầu công chứng và là giấy tờ có liên quan đến giao dịch cần công chứng).

+ Hồ sơ số 1333/2023 ngày 03/10/2023: Hồ sơ không có bản sao hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có liên quan đến người ủy quyền (Mai Thị Hồng Mai) (là giấy tờ đã được liệt kê tại Phiếu yêu cầu công chứng và là giấy tờ có liên quan đến giao dịch cần công chứng).

+ Hồ sơ số 1334/2023 ngày 03/10/2023: Hồ sơ không có bản sao hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất là giấy tờ đã được liệt kê tại Phiếu yêu cầu công chứng và là giấy tờ có liên quan đến giao dịch cần công chứng.

+ Hồ sơ số 1336/2023 ngày 04/10/2023: Hồ sơ không có bản sao hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bên chuyển nhượng là bà Hoàng Thị Oanh với bên nhận chuyển nhượng là bà Nguyễn Thị Kim Xuân và Nguyễn Thị Ngọc Thủy là giấy tờ có liên quan đến giao dịch cần công chứng.

+ Hồ sơ số 1340/2023 ngày 03/10/2023: Hồ sơ không có bản sao hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bên chuyển nhượng là bà Hoàng Thị Oanh với bên nhận chuyển nhượng là bà Nguyễn Thị Kim Xuân và Nguyễn Thị Ngọc Thủy là giấy tờ có liên quan đến giao dịch cần công chứng.

+ Hồ sơ số 1549/2023 ngày 10/11/2023: Hồ sơ không có bản sao 02 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tương ứng với 2 giấy chứng nhận QSDĐ (số DB 430218, số DB 432019) là giấy tờ có liên quan đến giao dịch cần công chứng.

+ Hồ sơ số 1552/2023 ngày 10/11/2023: Hồ sơ không có bản sao 02 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tương ứng với 2 giấy chứng nhận QSDĐ (số DK 708175, số DK 708176) là giấy tờ có liên quan đến giao dịch cần công chứng.

- 01 hồ sơ người yêu cầu công chứng chỉ ký nhưng lời chứng ghi ký và điền chỉ (*hồ sơ số 15/2023 ngày 05/01/2023*).

- 01 hồ sơ người yêu cầu công chứng ký và điền chỉ nhưng lời chứng chỉ ghi ký (*hồ sơ số 173/2023 ngày 02/3/2023*).

- 01 hồ sơ thành phần hồ sơ lưu không có hợp đồng chuyển nhượng nhưng Phiếu yêu cầu công chứng ghi hợp đồng chuyển nhượng (hồ sơ số 314/2023 ngày 10/4/2023).

- 02 hồ sơ lời chứng không đúng theo hướng dẫn ghi Lời chứng tại Mẫu TP-CC- 21 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP (hồ sơ số 898/2023 ngày 02/8/2023, hồ sơ số 1540/2023 ngày 04/10/2023).

- 05 hồ sơ không có Giấy chứng nhận kết hôn để chứng minh tài sản chung của vợ chồng, vi phạm điểm q khoản 3 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP (hồ sơ số 747/2023 ngày 03/7/2023; hồ sơ số 748/2023 ngày 03/7/2023; hồ sơ số 756/2023 ngày 03/7/2023; hồ sơ số 757/2023 ngày 03/7/2023; hồ sơ số 776/2023 ngày 06/7/2023).

- 02 hồ sơ không có CCCD của người được ủy quyền (Trần Tố Nga) quy định tại điểm c khoản 1 Điều 40 Luật công chứng (hồ sơ số 450/2024 ngày 02/4/2024; hồ sơ số 451/2024 ngày 02/4/2024).

9.4. Hợp đồng hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung hợp đồng

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 17 hồ sơ hợp đồng hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung hợp đồng, kết quả:

a) Ưu điểm:

16 hồ sơ công chứng hợp đồng hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung hợp đồng cơ bản đầy đủ, đảm bảo yêu cầu về thời gian và thủ tục theo quy định của pháp luật (**Phụ lục 10**).

b) Tồn tại, sai sót:

07 hồ sơ phiếu yêu cầu công chứng ghi không đầy đủ giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ công chứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 40 Luật Công chứng, vi phạm điểm b khoản 1 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP (**Phụ lục 11**).

9.5. Hợp đồng thế chấp

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 12 hồ sơ hợp đồng, kết quả:

a) Ưu điểm:

02 hồ sơ công chứng Hợp đồng thế chấp cơ bản đầy đủ, kịp thời, đảm bảo yêu cầu về thời gian và thủ tục theo quy định của pháp luật; hồ sơ đã được lưu trữ đầy đủ (hồ sơ số 288/2024 ngày 07/3/2024; hồ sơ số 292/2024 ngày 08/3/2024).

b) Tồn tại, sai sót:

- 10 hồ sơ lời chứng chưa đầy đủ theo hướng dẫn ghi Lời chứng tại Mẫu TP-CC- 21 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP (**Phụ lục 12**).

- 01 hồ sơ Giấy đăng ký kết hôn không rõ thông tin họ tên, ngày sinh của vợ, chồng (hồ sơ số 281/2024 ngày 04/3/2024).

9.6. Văn bản thỏa thuận tài sản; văn bản cam kết tài sản

a) Ưu điểm:

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 04 hồ sơ văn bản thỏa thuận tài sản; văn bản cam kết tài sản, kết quả:

03 hồ sơ công chứng Văn bản thỏa thuận tài sản; văn bản cam kết tài sản cơ bản đầy đủ, đảm bảo yêu cầu về thời gian và thủ tục theo quy định của pháp luật (*hồ sơ số 1337/2023 ngày 04/10/2023; hồ sơ số 1543/2023 ngày 10/11/2023; hồ sơ số 1546/2023 ngày 10/11/2023*).

b) Tồn tại, sai sót:

01 hồ sơ phiếu yêu cầu công chứng ghi không chính xác giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ công chứng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 40 Luật Công chứng (ghi hợp đồng chuyển nhượng là loại giấy tờ không có trong hồ sơ) (*hồ sơ số 1329/2023 ngày 03/10/2023*).

9.7. Văn bản thỏa thuận phân chia di sản

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 03 hồ sơ văn bản thỏa thuận phân chia di sản, kết quả:

- 02 hồ sơ phiếu yêu cầu công chứng không ghi đầy đủ giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ công chứng, vi phạm điểm b khoản 1 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP (*hồ sơ số 12/2023 ngày 05/01/2023; hồ sơ số 64/2023 ngày 02/02/2023*).

- 01 hồ sơ phiếu yêu cầu công chứng ghi không chính xác giấy tờ trong hồ sơ (hồ sơ lưu Thông báo định danh cá nhân và thông tin công dân trong CSDL quốc gia về dân cư của ông Phan Sáo nhưng Phiếu yêu cầu công chứng ghi là Giấy khai sinh) (*hồ sơ số 1338/2023 ngày 04/10/2023*).

9.8. Văn bản từ chối nhận di sản

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 07 hồ sơ văn bản từ chối nhận di sản, kết quả:

a) Ưu điểm

02 hồ sơ công chứng văn bản từ chối nhận di sản thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định tại Điều 59 Luật Công chứng năm 2014 (*hồ sơ số 1001/2023 ngày 05/9/2023; hồ sơ số 1107/2023 ngày 05/9/2023*).

b) Tồn tại, sai sót

05 hồ sơ phiếu yêu cầu công chứng không ghi đầy đủ giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ công chứng, vi phạm điểm b khoản 1 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP (*hồ sơ số 1102/2023 ngày 05/9/2023; hồ sơ số 1103/2023 ngày 05/9/2023; hồ sơ số 1104/2023 ngày 05/9/2023; hồ sơ số 1105/2023 ngày 05/9/2023; hồ sơ số 1106/2023 ngày 05/9/2023*).

- Phiếu yêu cầu công chứng không ghi họ tên người tiếp nhận hồ sơ yêu cầu công chứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 40 Luật Công chứng (*hồ sơ số 1106/2023 ngày 05/9/2023*).

9.9. Hợp đồng mua bán

a) Ưu điểm:

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 07 hồ sơ hợp đồng mua bán, kết quả:

06 Hồ sơ công chứng hợp đồng mua bán xe thực hiện cơ bản đảm bảo yêu cầu về thời gian và thủ tục theo quy định của pháp luật (**Phụ lục 13**).

b) Tôn tại, sai sót:

01 hồ sơ phiếu yêu cầu công chứng không ghi đầy đủ giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ công chứng (phiếu không ghi Hợp đồng ủy quyền số 001623, quyền số 02/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 31/8/2023 của Văn phòng công chứng Ngọc Trung), vi phạm điểm b khoản 1 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP (*hồ sơ số 1098/2023 ngày 05/9/2023*).

9.10. Công chứng hợp đồng, giao dịch khác

09 hồ sơ công chứng các hợp đồng, giao dịch được thực hiện cơ bản đầy đủ, đảm bảo yêu cầu về thời gian và thủ tục theo quy định của pháp luật (**Phụ lục 14**).

9.11. Công chứng bản dịch

Trong thời kỳ thanh tra, Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng không phát sinh hồ sơ về công chứng bản dịch.

10. Chứng thực chữ ký

- Tất cả các hồ sơ qua kiểm tra ngẫu nhiên lưu dư Phiếu yêu cầu chứng thực và Lời chứng dư cụm từ “*văn bản này được lập thành ... bản chính, lưu tại Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng, tỉnh Khánh Hòa 01 bản chính*”.

- Lời chứng chứng thực chữ ký của nhiều người trong một giấy tờ, văn bản ghi thiếu cụm từ “*các ông/bà có tên sau đây*”: Hồ sơ số 08/2024 ngày 17/01/2024; hồ sơ số 17/2024 ngày 21/02/2024.

- 14 hồ sơ ghi số lượng bản dịch trong văn bản công chứng và sổ công chứng không trùng khớp nhau (**Phụ lục 15**).

- 23 Hồ sơ chưa gạch chéo đối với những mục không có nội dung trong tờ khai lý lịch cá nhân trước khi yêu cầu chứng thực quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 01/2020/TT-BTP (**Phụ lục 16**).

- 01 hồ sơ Văn bản đơn xin chấp thuận cho ở nhờ có chữ ký của người làm đơn của ông Đoàn Hùng và chữ ký của người xin ở nhờ là ông Kha Kiến Hỷ, tuy nhiên lời chứng của công chứng viên chỉ chứng thực chữ ký của ông Đoàn Hùng (*hồ sơ số 09/2024 ngày 19/01/2024*).

- Việc cho phép trẻ em đi du lịch cùng người thân là việc cam kết, đồng ý của chủ thể, không phải là ủy quyền; do đó, Văn phòng công chứng hướng dẫn người yêu cầu chứng thực lập giấy tờ, văn bản cam kết của mình về việc đồng ý/cho phép trẻ đi du lịch cùng người khác và thực hiện chứng thực chữ ký (*hồ sơ số 02/2023 ngày 12/01/2023; hồ sơ số 24/2023 ngày 11/4/2023*).

11. Nhận lưu giữ di chúc

Theo Báo cáo số 12/BVP-BC/2024 ngày 17/5/2024 của Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng, từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/4/2024, Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng không phát sinh hồ sơ nhận lưu giữ di chúc.

12. Việc thực hiện thu phí, thù lao công chứng, chứng thực, việc ghi biên lai, hóa đơn khi thu phí, thù lao công chứng, chứng thực

- Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/6/2023 Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng thu phí chứng thực bản sao từ bản chính, thu phí chứng thực chữ ký đúng quy định tại Điều 4 Thông tư 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính.

- Từ ngày 03/7/2023 cho đến ngày 31/12/2023, Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng thực hiện việc thu phí chứng thực bản sao từ bản chính, thu phí chứng thực chữ ký không đúng quy định tại Điều 4 Thông tư số 257/2016/TT-BTC. Việc thu phí chứng thực bản sao, chứng thực chữ ký không đúng quy định cụ thể: Thu phí chứng thực của tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện giao dịch chứng thực ít hơn 8% so với quy định. Việc này xuất phát từ lỗi nhận thức, hiểu biết chưa đầy đủ của chuyên viên nghiệp vụ kế toán (hiểu sai về quy định giảm thuế giá trị gia tăng quy định tại Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 của Quốc hội). Việc làm này không nhằm mục đích tăng thêm nguồn thu về phí chứng thực cho Văn phòng, tuy nhiên không đảm bảo quy định tại Điều 4 Thông tư nói trên, do đó, đề nghị Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng nghiêm túc thực hiện theo đúng quy định.

13. Công tác tài chính kế toán

Văn phòng Công chứng Bùi Văn Phòng hoạt động theo nguyên tắc tự chủ về tài chính. Nguồn thu của đơn vị gồm: phí công chứng, thù lao công chứng, phí chứng thực và các nguồn thu hợp pháp khác.

13.1. Việc thực hiện xuất hóa đơn thu phí, thù lao công chứng, chứng thực, việc ghi biên lai, hóa đơn khi thu phí, thù lao công chứng, chứng thực:

Đơn vị tính nhầm số thuế: Thực tế số thuế phải nộp 8% thiếu 288.438 đồng. Tuy nhiên, qua quá trình kiểm tra, đơn vị đã giải trình do sơ sót của bộ

phận kế toán và đã thực hiện xuất hóa đơn bổ sung và nộp thuế đúng quy định sau khi có ý kiến của Đoàn kiểm tra.

13.2. Việc thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước: Đơn vị thực hiện cáo cáo thuế đúng quy định.

III. KẾT LUẬN:

1. Ưu điểm:

- Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng thực hiện đúng quy định của pháp luật về điều kiện hoạt động: trụ sở hoạt động đúng như đã đăng ký, có nơi tiếp người đến yêu cầu công chứng và nơi làm việc, cơ sở vật chất tiện nghi và nơi lưu trữ đảm bảo theo quy định; ban hành nội quy, quy chế hoạt động. Công tác lưu trữ, quản lý hồ sơ công chứng hợp đồng, giao dịch được lưu khoa học, đúng quy định pháp luật. Thực hiện mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên của tổ chức mình theo quy định.

- Thực hiện niêm yết công khai, chính xác, đầy đủ tại trụ sở các thủ tục công chứng, chứng thực, phí công chứng, phí chứng thực, thù lao công chứng, lệ phí khác theo đúng quy định và thuận tiện cho công dân theo dõi, giám sát, kiểm tra.

2. Tồn tại, sai sót

Quá trình tổ chức hoạt động, thực hiện việc công chứng, chứng thực; Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng có một số tồn tại, hạn chế trong quản lý, điều hành và hoạt động nghiệp vụ công chứng, chứng thực tại Phần II của Báo cáo, cụ thể như sau:

2.1. Sổ chứng thực bản sao từ bản chính và Sổ chứng thực chữ ký

- Sổ chứng thực bản sao từ bản chính: ghi thiếu chức danh của người ký chứng thực (sổ năm 2023, sổ năm 2024).

- Sổ chứng thực chữ ký ghi thiếu chức danh của người ký chứng thực.

2.2. Về bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên

Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng chưa thực hiện việc thông báo và gửi bản sao hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng thay đổi, gia hạn hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của công chứng viên cho Sở Tư pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Công chứng năm 2014.

2.3. Về hồ sơ công chứng hợp đồng, giao dịch

- Về phiếu yêu cầu công chứng:

+ Phiếu yêu cầu công chứng ghi không đầy đủ giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ công chứng (*Hợp đồng chuyển nhượng; Hợp đồng tặng cho; Hợp đồng ủy quyền, Giấy ủy quyền; Hợp đồng hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung hợp đồng; Văn bản*

thỏa thuận phân chia di sản; Văn bản từ chối nhận di sản; Hợp đồng mua bán xe).

+ Phiếu yêu cầu công chứng ghi không chính xác giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ công chứng (*Văn bản thỏa thuận về tài sản; Văn bản thỏa thuận phân chia di sản*).

+ Phiếu yêu cầu công chứng không ghi họ tên người tiếp nhận hồ sơ yêu cầu công chứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 40 Luật công chứng (*Văn bản từ chối nhận di sản*).

+ Thành phần hồ sơ lưu không có hợp đồng chuyển nhượng nhưng Phiếu yêu cầu công chứng ghi hợp đồng chuyển nhượng (*Hợp đồng ủy quyền, Giấy ủy quyền*).

- Về thành phần hồ sơ công chứng:

+ Hồ sơ không có giấy chứng nhận kết hôn để chứng minh tài sản chung của vợ chồng, vi phạm điểm q khoản 3 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP (*Hợp đồng chuyển nhượng; Hợp đồng tặng cho; Hợp đồng ủy quyền, Giấy ủy quyền*).

+ Hồ sơ không chứng minh được mình thuộc đối tượng được nhận chuyển nhượng/ tặng cho đất chuyên trồng lúa nước theo khoản 3 Điều 191 Luật Đất đai năm 2013 (*Hợp đồng chuyển nhượng; Hợp đồng tặng cho*).

+ Hồ sơ không có giấy xác nhận thể hiện các thành viên trong hộ vào thời điểm được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quy định tại khoản 29 Điều 3 Luật Đất đai năm 2013 (*Hợp đồng chuyển nhượng, Hợp đồng tặng cho*).

+ Hồ sơ lưu thiếu thành phần hồ sơ, vi phạm điểm đ khoản 1 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP (*Hợp đồng ủy quyền, Giấy ủy quyền*).

+ Hồ sơ không có CCCD của người được ủy quyền (Trần Tố Nga) quy định tại điểm c khoản 1 Điều 40 Luật Công chứng (*Hợp đồng ủy quyền, Giấy ủy quyền*).

- Hồ sơ Giấy đăng ký kết hôn không rõ thông tin họ tên, ngày sinh của vợ, chồng (*Hợp đồng thế chấp*).

- Về Lời chứng:

+ Người yêu cầu công chứng chỉ ký nhưng lời chứng ghi ký và điểm chỉ (*Hợp đồng ủy quyền, Giấy ủy quyền*).

+ Người yêu cầu công chứng ký và điểm chỉ nhưng lời chứng nhưng lời chứng chỉ ghi ký (*Hợp đồng ủy quyền, Giấy ủy quyền*).

+ Lời chứng không có thông tin về mã số doanh nghiệp, giấy tờ tùy thân của người đại diện Ngân hàng là chưa đầy đủ theo hướng dẫn ghi Lời chứng tại

Mẫu TP-CC- 21 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP (*Hợp đồng ủy quyền, Giấy ủy quyền; Hợp đồng thế chấp*).

2.4. Về chứng thực chữ ký:

- Tất cả các hồ sơ qua kiểm tra ngẫu nhiên lưu dư Phiếu yêu cầu chứng thực và Lời chứng dư cụm từ “*văn bản này được lập thành ... bản chính, lưu tại Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng, tỉnh Khánh Hòa 01 bản chính*”.

- Lời chứng chứng thực chữ ký của nhiều người trong một giấy tờ, văn bản ghi thiếu cụm từ “*các ông/bà có tên sau đây*”: Hồ sơ số 08/2024 ngày 17/01/2024; hồ sơ số 17/2024 ngày 21/02/2024.

- 14 hồ sơ ghi số lượng bản dịch trong văn bản công chứng và sổ công chứng không trùng khớp nhau.

- 23 Hồ sơ chưa gạch chéo đối với những mục không có nội dung trong tờ khai lý lịch cá nhân trước khi yêu cầu chứng thực quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 01/2020/TT-BTP.

- 01 hồ sơ Văn bản đơn xin chấp thuận cho ở nhờ có chữ ký của người làm đơn của ông Đoàn Hùng và chữ ký của người xin ở nhờ là ông Kha Kiến Hỷ, tuy nhiên lời chứng của công chứng viên chỉ chứng thực chữ ký của ông Đoàn Hùng (*hồ sơ số 09/2024 ngày 19/01/2024*).

- Việc cho phép trẻ em đi du lịch cùng người thân là việc cam kết, đồng ý của chủ thể, không phải là ủy quyền; do đó, Văn phòng công chứng hướng dẫn người yêu cầu chứng thực lập giấy tờ, văn bản cam kết của mình về việc đồng ý/cho phép trẻ đi du lịch cùng người khác và thực hiện chứng thực chữ ký (*hồ sơ số 02/2023 ngày 12/01/2023; hồ sơ số 24/2023 ngày 11/4/2023*).

2.5. Việc thực hiện thu phí, thù lao công chứng, chứng thực, việc ghi biên lai, hóa đơn khi thu phí, thù lao công chứng, chứng thực

Từ ngày 03/7/2023 cho đến ngày 31/12/2023, Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng thực hiện việc thu phí chứng thực bản sao từ bản chính, thu phí chứng thực chữ ký không đúng quy định tại Điều 4 Thông tư số 257/2016/TT-BTC. Việc thu phí chứng thực bản sao, chứng thực chữ ký không đúng quy định cụ thể: Thu phí chứng thực của tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện giao dịch chứng thực ít hơn 8% so với quy định. Việc này xuất phát từ lỗi nhận thức, hiểu biết chưa đầy đủ của chuyên viên nghiệp vụ kế toán (hiểu sai về quy định giảm thuế giá trị gia tăng quy định tại Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 của Quốc hội). Việc làm này không nhằm mục đích tăng thêm nguồn thu về phí chứng thực cho Văn phòng, tuy nhiên không đảm bảo quy định

tại Điều 4 Thông tư nói trên, do đó, đề nghị Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng nghiêm túc thực hiện theo đúng quy định.

IV. KIẾN NGHỊ:

Căn cứ kết quả thanh tra của Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng, Chánh Thanh tra Sở yêu cầu:

1. Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng, công chứng viên Bùi Văn Phòng nghiêm túc, khắc phục ngay những tồn tại, sai sót về quản lý điều hành, hoạt động nghiệp vụ công chứng, chứng thực tại đơn vị đã được nêu phần III của Kết luận này.

2. Xử phạt các hành vi vi phạm hành chính của Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng, công chứng viên Bùi Văn Phòng như sau:

2.1. Đối với Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng:

- Xử phạt hành vi: "Lưu trữ hồ sơ công chứng không đúng quy định" theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.

2.2. Đối với công chứng viên Bùi Văn Phòng:

- Xử phạt hành vi: "Công chứng hợp đồng, giao dịch trong trường hợp phiếu yêu cầu công chứng không đầy đủ nội dung theo quy định" theo điểm b khoản 1 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.

3. Giao Thanh tra Sở theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo kết quả việc thực hiện kết luận thanh tra của Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng, công chứng viên Bùi Văn Phòng. Tổng hợp những hành vi vi phạm, sai sót qua thanh tra tại của Văn phòng Công chứng Bùi Văn Phòng để chấn chỉnh chung cho các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

Yêu cầu các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc kết luận này./.

Nơi nhận (VBĐT):

- Văn phòng công chứng Bùi Văn Phòng;
- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Thành viên Đoàn Thanh tra;
- Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, HS, TTR, LP.



Trần Văn Dũng

Phụ lục 1

1. Hồ sơ số 05/2023 ngày 03/01/2023;
2. Hồ sơ số 06/2023 ngày 03/01/2023;
3. Hồ sơ số 13/2023 ngày 05/01/2023;
4. Hồ sơ số 67/2023 ngày 09/02/2023;
5. Hồ sơ số 69/2023 ngày 09/02/2023;
6. Hồ sơ số 166/2023 ngày 01/3/2023;
7. Hồ sơ số 311/2023 ngày 01/4/2023;
8. Hồ sơ số 313/2023 ngày 10/4/2023;
9. Hồ sơ số 322/2023 ngày 10/4/2023;
10. Hồ sơ số 324/2023 ngày 10/4/2023;
11. Hồ sơ số 470/2023 ngày 08/5/2023;
12. Hồ sơ số 605/2023 ngày 06/6/2023;
13. Hồ sơ số 607/2023 ngày 06/6/2023;
14. Hồ sơ số 608/2023 ngày 06/6/2023;
15. Hồ sơ số 609/2023 ngày 06/6/2023;
16. Hồ sơ số 610/2023 ngày 06/6/2023;
17. Hồ sơ số 611/2023 ngày 06/6/2023;
18. Hồ sơ số 620/2023 ngày 06/6/2023;
19. Hồ sơ số 749/2023 ngày 03/7/2023;
20. Hồ sơ số 764/2023 ngày 03/7/2023;
21. Hồ sơ số 774/2023 ngày 06/7/2023;
22. Hồ sơ số 888/2023 ngày 01/8/2023;
23. Hồ sơ số 889/2023 ngày 02/8/2023;
24. Hồ sơ số 914/2023 ngày 04/8/2023;
25. Hồ sơ số 915/2023 ngày 04/8/2023;
26. Hồ sơ số 916/2023 ngày 04/8/2023;
27. Hồ sơ số 1092/2023 ngày 04/9/2023;
28. Hồ sơ số 1312/2023 ngày 02/10/2023;
29. Hồ sơ số 1313/2023 ngày 02/10/2023;
30. Hồ sơ số 1316/2023 ngày 02/10/2023;
31. Hồ sơ số 1317/2023 ngày 02/10/2023;
32. Hồ sơ số 1322/2023 ngày 03/10/2023;
33. Hồ sơ số 1324/2023 ngày 03/10/2023;
34. Hồ sơ số 1327/2023 ngày 03/10/2023;
35. Hồ sơ số 1328/2023 ngày 03/10/2023;
36. Hồ sơ số 1335/2023 ngày 04/10/2023;
37. Hồ sơ số 1537/2023 ngày 08/11/2023;
38. Hồ sơ số 1538/2023 ngày 08/11/2023;
39. Hồ sơ số 1542/2023 ngày 09/11/2023;
40. Hồ sơ số 1544/2023 ngày 10/11/2023;
41. Hồ sơ số 1545/2023 ngày 10/11/2023;
42. Hồ sơ số 1547/2023 ngày 10/11/2023;
43. Hồ sơ số 1550/2023 ngày 10/11/2023;
44. Hồ sơ số 1551/2023 ngày 10/11/2023;
45. Hồ sơ số 1554/2023 ngày 10/11/2023;
46. Hồ sơ số 1556/2023 ngày 11/11/2023;
47. Hồ sơ số 21/2024 ngày 04/01/2024;
48. Hồ sơ số 24/2024 ngày 04/01/2024;
49. Hồ sơ số 29/2024 ngày 05/01/2024;
50. Hồ sơ số 31/2024 ngày 06/01/2024;
51. Hồ sơ số 32/2024 ngày 08/01/2024;
52. Hồ sơ số 33/2024 ngày 08/01/2024;
53. Hồ sơ số 215/2024 ngày 01/02/2024;
54. Hồ sơ số 217/2024 ngày 01/02/2024;
55. Hồ sơ số 223/2024 ngày 01/02/2024;
56. Hồ sơ số 224/2024 ngày 02/02/2024;
57. Hồ sơ số 230/2024 ngày 05/02/2024;
58. Hồ sơ số 231/2024 ngày 05/02/2024;
59. Hồ sơ số 233/2024 ngày 16/02/2024;
60. Hồ sơ số 275/2024 ngày 01/3/2024;
61. Hồ sơ số 276/2024 ngày 01/3/2024;
62. Hồ sơ số 282/2024 ngày 05/3/2024;
63. Hồ sơ số 283/2024 ngày 05/3/2024;
64. Hồ sơ số 289/2024 ngày 08/3/2024;
65. Hồ sơ số 291/2024 ngày 08/3/2024;
66. Hồ sơ số 293/2024 ngày 08/3/2024;
67. Hồ sơ số 294/2024 ngày 08/3/2024;
68. Hồ sơ số 295/2024 ngày 08/3/2024;
69. Hồ sơ số 296/2024 ngày 08/3/2024;
70. Hồ sơ số 432/2024 ngày 01/4/2024;
71. Hồ sơ số 437/2024 ngày 01/4/2024;
72. Hồ sơ số 445/2024 ngày 02/4/2024;
73. Hồ sơ số 446/2024 ngày 02/4/2024;
74. Hồ sơ số 447/2024 ngày 02/4/2024;
75. Hồ sơ số 449/2024 ngày 02/4/2024.

Phụ lục 2

1. Hồ sơ số 165/2023 ngày 01/3/2023;
2. Hồ sơ số 174/2023 ngày 03/3/2023;
3. Hồ sơ số 177/2023 ngày 03/3/2023;
4. Hồ sơ số 325/2023 ngày 10/4/2023;
5. Hồ sơ số 601/2023 ngày 06/6/2023;
6. Hồ sơ số 619/2023 ngày 06/6/2023.

Phụ lục 3

1. Hồ sơ số 02/2023 ngày 03/01/2023;
2. Hồ sơ số 164/2023 ngày 01/3/2023;
3. Hồ sơ số 325/2023 ngày 10/4/2023;
4. Hồ sơ số 460/2023 ngày 08/5/2023;
5. Hồ sơ số 466/2023 ngày 08/5/2023;
6. Hồ sơ số 472/2023 ngày 09/5/2023;
7. Hồ sơ số 895/2023 ngày 02/8/2023;
8. Hồ sơ số 896/2023 ngày 02/8/2023.

Phụ lục 4

1. Hồ sơ số 08/2023 ngày 04/01/2023;
2. Hồ sơ số 59/2023 ngày 02/02/2023;
3. Hồ sơ số 60/2023 ngày 02/02/2023;
4. Hồ sơ số 273/2024 ngày 01/3/2024;
5. Hồ sơ số 430/2024 ngày 01/4/2024;
6. Hồ sơ số 433/2024 ngày 01/4/2024;
7. Hồ sơ số 434/2024 ngày 01/4/2024.

Phụ lục 5

1. Hồ sơ số 01/2023 ngày 03/01/2023;
2. Hồ sơ số 07/2023 ngày 04/01/2023;
3. Hồ sơ số 471/2023 ngày 09/5/2023;
4. Hồ sơ số 760/2023 ngày 03/7/2023;
5. Hồ sơ số 771/2023 ngày 05/7/2023;
6. Hồ sơ số 23/2024 ngày 04/01/2024;
7. Hồ sơ số 30/2024 ngày 06/01/2024;
8. Hồ sơ số 218/2024 ngày 01/02/2024;
9. Hồ sơ số 226/2024 ngày 02/02/2024;
10. Hồ sơ số 232/2024 ngày 10/02/2024;
11. Hồ sơ số 452/2024 ngày 02/4/2024.

Phụ lục 6

1. Hồ sơ số 464/2023 ngày 08/5/2023;
2. Hồ sơ số 465/2023 ngày 08/5/2023;
3. Hồ sơ số 766/2023 ngày 04/7/2023;
4. Hồ sơ số 767/2023 ngày 04/7/2023;
5. Hồ sơ số 768/2023 ngày 04/7/2023;
6. Hồ sơ số 16/2024 ngày 03/01/2024;
7. Hồ sơ số 17/2024 ngày 03/01/2024.

Phụ lục 7

1. Hồ sơ số 761/2023 ngày 03/7/2023;
2. Hồ sơ số 763/2023 ngày 03/7/2023;
3. Hồ sơ số 766/2023 ngày 04/7/2023;
4. Hồ sơ số 767/2023 ngày 04/7/2023;
5. Hồ sơ số 768/2023 ngày 04/7/2023;
6. Hồ sơ số 901/2023 ngày 02/8/2023;
7. Hồ sơ số 902/2023 ngày 02/8/2023.

Phụ lục 8

1. Hồ sơ số 11/2023 ngày 04/01/2023;
2. Hồ sơ số 58/2023 ngày 01/02/2023;
3. Hồ sơ số 65/2023 ngày 06/02/2023;
4. Hồ sơ số 66/2023 ngày 06/02/2023;
5. Hồ sơ số 68/2023 ngày 06/2/2023;
6. Hồ sơ số 70/2023 ngày 06/2/2023;
7. Hồ sơ số 167/2023 ngày 01/3/2023;
8. Hồ sơ số 168/2023 ngày 01/3/2023;
9. Hồ sơ số 170/2023 ngày 02/3/2023;
10. Hồ sơ số 171/2023 ngày 02/3/2023;
11. Hồ sơ số 175/2023 ngày 03/3/2023;
12. Hồ sơ số 178/2023 ngày 03/3/2023;
13. Hồ sơ số 315/2023 ngày 10/4/2023;
14. Hồ sơ số 317/2023 ngày 10/4/2023;
15. Hồ sơ số 318/2023 ngày 10/4/2023;
16. Hồ sơ số 321/2023 ngày 10/4/2023;
17. Hồ sơ số 461/2023 ngày 08/5/2023;
18. Hồ sơ số 467/2023 ngày 08/5/2023;
19. Hồ sơ số 468/2023 ngày 08/5/2023;
20. Hồ sơ số 603/2023 ngày 06/6/2023;
21. Hồ sơ số 606/2023 ngày 06/6/2023;
22. Hồ sơ số 612/2023 ngày 06/6/2023;
23. Hồ sơ số 618/2023 ngày 06/6/2023;
24. Hồ sơ số 753/2023 ngày 03/7/2023;
25. Hồ sơ số 754/2023 ngày 03/7/2023;
26. Hồ sơ số 755/2023 ngày 03/7/2023;
27. Hồ sơ số 758/2023 ngày 03/7/2023;
28. Hồ sơ số 759/2023 ngày 03/7/2023;

29. Hồ sơ số 893/2023 ngày 02/8/2023;
30. Hồ sơ số 1548/2023 ngày 10/11/2023;
31. Hồ sơ số 14/2024 ngày 03/01/2024;
32. Hồ sơ số 18/2024 ngày 03/01/2024;
33. Hồ sơ số 19/2024 ngày 03/01/2024;
34. Hồ sơ số 20/2024 ngày 03/01/2024;
35. Hồ sơ số 25/2024 ngày 04/01/2024;
36. Hồ sơ số 26/2024 ngày 04/01/2024;
37. Hồ sơ số 216/2024 ngày 02/02/2024;
38. Hồ sơ số 219/2024 ngày 01/02/2024;
39. Hồ sơ số 221/2024 ngày 01/02/2024;
40. Hồ sơ số 227/2024 ngày 02/02/2024;
41. Hồ sơ số 234/2024 ngày 16/02/2024;
42. Hồ sơ số 277/2024 ngày 01/3/2024;
43. Hồ sơ số 297/2024 ngày 08/3/2024;
44. Hồ sơ số 298/2024 ngày 08/3/2024;
45. Hồ sơ số 299/2024 ngày 08/3/2024;
46. Hồ sơ số 431/2024 ngày 01/4/2024;
47. Hồ sơ số 435/2024 ngày 01/4/2024;
48. Hồ sơ số 437/2024 ngày 01/4/2024;
49. Hồ sơ số 443/2024 ngày 01/4/2024;
50. Hồ sơ số 453/2024 ngày 02/4/2024;
51. Hồ sơ số 456/2024 ngày 02/4/2024;
52. Hồ sơ số 458/2024 ngày 03/4/2024
53. Hồ sơ số 220/2024 ngày 01/02/2024.

Phụ lục 9

1. Hồ sơ số 10/2023 ngày 04/01/2023;
2. Hồ sơ số 14/2023 ngày 04/01/2023;
3. Hồ sơ số 176/2023 ngày 03/3/2023;
4. Hồ sơ số 602/2023 ngày 06/6/2023;

Phụ lục 10

1. Hồ sơ số 71/2023 ngày 06/02/2023;
2. Hồ sơ số 459/2023 ngày 08/5/2023;
3. Hồ sơ số 1311/2023 ngày 02/10/2023;
4. Hồ sơ số 1315/2023 ngày 02/10/2023;
5. Hồ sơ số 22/2024 ngày 04/01/2024;
6. Hồ sơ số 222/2024 ngày 01/02/2024;
7. Hồ sơ số 274/2024 ngày 01/3/2024;
8. Hồ sơ số 278/2024 ngày 04/3/2024;
9. Hồ sơ số 285/2024 ngày 06/3/2024;
10. Hồ sơ số 300/2024 ngày 08/3/2024;
11. Hồ sơ số 438/2024 ngày 01/4/2024;
12. Hồ sơ số 439/2024 ngày 01/4/2024;
13. Hồ sơ số 440/2024 ngày 01/4/2024;
14. Hồ sơ số 441/2024 ngày 01/4/2024;
15. Hồ sơ số 442/2024 ngày 01/4/2024;
16. Hồ sơ số 454/2024 ngày 02/4/2024

Phụ lục 11

1. Hồ sơ số 03/2023 ngày 03/01/2023;
2. Hồ sơ số 04/2023 ngày 03/01/2023;
3. Hồ sơ số 09/2023 ngày 03/01/2023;
4. Hồ sơ số 61/2023 ngày 02/02/2023;
5. Hồ sơ số 312/2023 ngày 10/4/2023;
6. Hồ sơ số 319/2023 ngày 10/4/2023;
7. Hồ sơ số 323/2023 ngày 10/4/2023.

Phụ lục 12

1. Hồ sơ số 462/2023 ngày 08/5/2023;
2. Hồ sơ số 897/2023 ngày 02/8/2023;
3. Hồ sơ số 1326/2023 ngày 03/10/2023;
4. Hồ sơ số 1339/2023 ngày 04/10/2023;
5. Hồ sơ số 1539/2023 ngày 08/11/2023;
6. Hồ sơ số 1541/2023 ngày 09/11/2023;
7. Hồ sơ số 1553/2023 ngày 10/11/2023;
8. Hồ sơ số 281/2024 ngày 04/3/2024;
9. Hồ sơ số 287/2024 ngày 07/3/2024;
10. Hồ sơ số 448/2024 ngày 02/4/2024.

Phụ lục 13

1. Hồ sơ số 473/2023 ngày 09/5/2023;
2. Hồ sơ số 604/2023 ngày 06/6/2023;
3. Hồ sơ số 890/2023 ngày 02/8/2023;
4. Hồ sơ số 907/2023 ngày 03/8/2023;
5. Hồ sơ số 1314/2023 ngày 02/10/2023.
6. Hồ sơ số 279/2024 ngày 04/3/2024.

Phụ lục 14

1. Hồ sơ số 62/2023 ngày 02/02/2023;
2. Hồ sơ số 63/2023 ngày 02/02/2023;
3. Hồ sơ số 72/2023 ngày 06/02/2023;
4. Hồ sơ số 169/2023 ngày 01/3/2023;
5. Hồ sơ số 172/2023 ngày 02/3/2023;
6. Hồ sơ số 27/2024 ngày 04/01/2024;
7. Hồ sơ số 28/2024 ngày 05/01/2024;
8. Hồ sơ số 225/2024 ngày 02/02/2024;
9. Hồ sơ số 228/2024 ngày 03/02/2024;

Phụ lục 15

1. Hồ sơ số 49/2023 ngày 24/6/2023;
2. Hồ sơ số 51/2023 ngày 28/6/2023;
3. Hồ sơ số 53/2023 ngày 03/7/2023;
4. Hồ sơ số 86/2023 ngày 11/8/2023;
5. Hồ sơ số 87/2023 ngày 11/8/2023;
6. Hồ sơ số 88/2023 ngày 12/8/2023;
7. Hồ sơ số 103/2023 ngày 05/9/2023;
8. Hồ sơ số 106/2023 ngày 19/9/2023;
9. Hồ sơ số 107/2023 ngày 19/9/2023;
10. Hồ sơ số 112/2023 ngày 25/9/2023;
11. Hồ sơ số 113/2023 ngày 27/9/2023;
12. Hồ sơ số 111/2023 ngày 22/9/2023;
13. Hồ sơ số 134/2023 ngày 19/10/2023;
14. Hồ sơ số 135/2023 ngày 23/10/2023.

Phụ lục 16

1. Hồ sơ số 104/2023 ngày 07/9/2023;
2. Hồ sơ số 108/2023 ngày 20/9/2023;
3. Hồ sơ số 111/2023 ngày 22/9/2023;
4. Hồ sơ số 05/2024 ngày 05/01/2024;
5. Hồ sơ số 06/2024 ngày 05/01/2024;
6. Hồ sơ số 07/2024 ngày 08/01/2024;
7. Hồ sơ số 12/2024 ngày 30/01/2024;
8. Hồ sơ số 15/2024 ngày 05/02/2024;
9. Hồ sơ số 18/2024 ngày 23/02/2024;
10. Hồ sơ số 20/2024 ngày 26/02/2024;
11. Hồ sơ số 21/2024 ngày 27/02/2024;
12. Hồ sơ số 22/2024 ngày 27/02/2024;
13. Hồ sơ số 23/2024 ngày 28/02/2024;
14. Hồ sơ số 24/2024 ngày 01/3/2024;
15. Hồ sơ số 25/2024 ngày 01/3/2024;
16. Hồ sơ số 26/2024 ngày 04/3/2024;
17. Hồ sơ số 31/2024 ngày 08/3/2024;
18. Hồ sơ số 34/2024 ngày 12/3/2024;
19. Hồ sơ số 37/2024 ngày 14/3/2024;
20. Hồ sơ số 38/2024 ngày 18/3/2024;
21. Hồ sơ số 40/2024 ngày 20/3/2024;
22. Hồ sơ số 45/2024 ngày 29/3/2024;
23. Hồ sơ số 48/2024 ngày 02/4/2024.

